TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - hạnh phúc**
*Số: **280**/2018/QĐST –HNGĐ*	*Hải Châu, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 259/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 08 năm 2018 của: Người yêu cầu:

- Chị **Phan Thị Kim L** - Sinhnăm 1989.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng

- Anh **Bùi Minh C** – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim L và anh Bùi Minh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận chị Phan Thị Kim L và anh Bùi Minh C thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con của chị Phan Thị Kim L và anh Bùi Minh C như sau: Giao 02 con chung Bùi Phan Huy K - Sinh ngày 04.4.2012 và Bùi Phan Khải U – sinh ngày 23.6.2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện

cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con (2.000.000 đồng/01 con/ một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Phan Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Bùi Minh C không thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng anh Bùi Minh C còn phải trả cho chị Phan Thị Kim L một khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Phan Thị Kim L và anh Bùi Minh C xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L và anh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003658 ngày 16.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chị L và C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường N,
thành phố Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thanh Phúc